

Số: 212/KH-THPTHG

Hạ Long, ngày 01 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ Năm học 2024-2025

Thực hiện Công văn số 2419/SGDĐT-GDPT ngày 24/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ tiếng Pháp trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024-2025; Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2668/SGDĐT-GDTP ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2818/SGDĐT-VP ngày 30/8/2024 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao cho học sinh năm học 2024-2025.

Trường THPT Hòn Gai xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm, tình hình nhà trường

1. Về học sinh

Trường hiện có 47 lớp với 1967 học sinh (Khối THPT có 39 lớp với 1661 học sinh, khối THCS có 08 lớp với 306 học sinh).

- Số lớp 6: 02. Số học sinh: 80
- Số lớp 7: 02. Số học sinh: 81
- Số lớp 8: 02. Số học sinh: 76
- Số lớp 9: 02. Số học sinh: 68
- Số lớp 10: 13. Số học sinh: 552
- Số lớp 11: 13. Số học sinh: 551
- Số lớp 12: 13. Số học sinh: 558

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Năm học 2024 – 2025, tổng số CBGVNV là 120 người, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 97 giáo viên, 15 nhân viên. Được cơ cấu thành 08 tổ chuyên môn (Tổ Ngữ văn, tổ Toán- Tin, tổ Vật lý – Công nghệ, tổ Hóa- Sinh, tổ

Ngoại ngữ, tổ Song ngữ, tổ Sử- Địa- GDCD, tổ thể dục nhạc họa), 01 tổ văn phòng. Có 100% CBGV nhà trường đạt chuẩn và có 67/105 CBGV đạt trên chuẩn.

- Đảng bộ nhà trường có 04 Chi bộ trực thuộc với 87 Đảng viên (chiếm tỷ lệ 72% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên).

- Công đoàn nhà trường với 09 tổ công đoàn trực thuộc phân chia theo các tổ chuyên môn, trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục Quảng Ninh

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ nhà trường và Thành Đoàn Hạ Long, gồm có 01 Chi đoàn giáo viên, 01 liên đội thiếu niên và 39 Chi đoàn học sinh với tổng số gần 1500 đoàn viên

- Ngoài ra, trường còn có các tổ chức đoàn thể xã hội khác như: Hội chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp thanh niên, Ban quản sinh, Tổ tư vấn học đường, Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường, Chi hội Cha mẹ học sinh các lớp và các Câu lạc bộ,...

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài chính

Tổng diện tích xây dựng trên 20.000 m², mặt bằng rộng rãi, thoáng mát, vị trí thuận tiện, có công tường rào kiên cố, diện tích trồng cây xanh, vườn hóa chiếm trên 60% diện tích nhà trường, đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng của một trường chuẩn quốc gia.

Phòng học lý thuyết có 02 tòa nhà với tổng số 48 phòng học, các phòng học có đầy đủ bàn ghế chắc chắn, bảng viết, máy chiếu hoặc ti vi, ánh sáng, quạt mát đầy đủ, mỗi phòng học có 02 điều hòa tuy nhiên điều hòa và máy chiếu, màn chiếu ở nhiều phòng học đã cũ do được trang bị đã hơn từ 10 năm.

Phòng học chức năng có 02 tòa nhà với các phong Thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ Thuật, KHXX, KHTN, trợ giúp học sinh khuyết tật, Thư viện, trang thiết bị của nhà trường đang từng bước được đầu tư hoàn thiện hơn đủ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

Khu nhà đa năng có bể bơi, sân bóng bàn, cầu lông, bóng rổ, bóng đá, đường chạy, hố nhảy... hệ thống sân chơi bãi tập được đầu tư xây mới, cải tạo thành một thể đồng bộ về mặt kiến trúc;

Khối hành chính có các phòng làm việc của Lãnh đạo nhà trường, văn phòng đảng ủy, công đoàn, đoàn thanh niên, y tế, tiếp công dân, tư vấn học đường.

Hoạt động tài chính của nhà trường được đảm bảo từ nguồn kinh phí chi lương, chi thường xuyên do Sở GD&ĐT cấp và từ nguồn thu học phí theo quy định.

4. Thành tích đạt được trong năm học 2023-2024

4.1. Chất lượng giáo dục đại trà

Học lực	Hạnh kiểm/rèn luyện
Giỏi/ tốt: 82,94%	Tốt: 99,65%
Khá/ khá: 16,76%	Khá: 2%
Trung bình/đạt: 0,15%	Trung bình/Đạt: 0,15%
Yếu/ chưa đạt: 0,15%	Yếu/chưa đạt: 0,0%

4.2. Chất lượng giáo dục mũi nhọn

(1) *Học sinh giỏi các môn văn hóa:*

- Cấp quốc gia: Có 10/11 học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia ở 2 bộ môn Tiếng Pháp (9 học sinh) và Tiếng Anh (2 học sinh) đạt giải; trong đó có 04 giải Nhì, 05 giải Ba và 01 giải Khuyến khích. Đặc biệt đội tuyển tiếng Pháp có 100% học sinh dự thi đạt giải.

- Cấp tỉnh: Khối THPT đạt 93 giải (duy trì và giữ vững đứng thứ nhất toàn tỉnh khối THPT), trong đó có 9 giải Nhất, 24 giải Nhì, 30 giải Ba và 30 giải khuyến khích; cấp THCS: 15 giải.

(2) *Học sinh đạt giải KHKT*

- Cấp Quốc tế: 01 HCV cuộc thi Sáng tạo khoa học Quốc tế tại Mỹ.

- Cấp tỉnh: 02 giải Nhì KHKT và 01 giải Nhì cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

(3) *Kết quả hoạt động phong trào thể dục thể thao*

- Cấp Quốc gia: có 03 giải (02 HCB, 01 HCD) môn võ Vovinam.

- Cấp Tỉnh: 21 giải (01 giải nhất Vovinam; 01 giải nhì Võ nhạc), 5 HCV, 5 huy chương Bạc võ vovinam); 10 huy chương bóng rổ (01 HC, 03 HC bạc); 02 giải cầu lông (1 HCV, 1HCB), 01 giải bơi (01 HCD).

(4) *Kết quả các phong trào, cuộc thi khác:*

- Cuộc thi ATGT cho nụ cười ngày mai cấp Quốc gia: 4 giải KK (1 GV, 3 HS).

- Cuộc thi hát tiếng Anh Sing Out Loud 2024 do Hội sinh viên Swinburne Việt Nam tổ chức, vượt qua hơn 1000 thí sinh, học sinh Trường THPT Hòn Gai xuất sắc giành giải Á quân 1 toàn quốc.

Năm học 2023-2024, Trường THPT có 06 học sinh – nhiều nhất trong các đơn vị trường học trên địa bàn toàn tỉnh được tuyên dương Tài năng trẻ tỉnh Quảng Ninh.

4.3. Đánh giá chất lượng tập thể

- Tập thể lao động tiên tiến, được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" năm học 2023 – 2024

- Ngày tháng 12 năm 2023: Được tặng thưởng Huân chương độc lập Hạng nhì.

- Được công nhận Liềm định chất lượng mức độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

5. Đánh giá các yếu tố tác động

5.1. Thuận lợi

Luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành trên địa bàn thành phố, nhận được sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của Sở GD&ĐT về hoạt động thực hiện nhiệm vụ năm học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn chiếm 100%, trên chuẩn chiếm 63%, đội ngũ giáo viên giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh, đội ngũ cốt cán cấp tỉnh, đông nhất trong các trường THPT trên toàn tỉnh; đội ngũ CBGV được rèn luyện qua các hoạt động dạy học, được tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông 2018; đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nề nếp nhà trường luôn được củng cố và duy trì; đa số CBGVNV làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh cơ bản chấp hành tốt kỷ cương, nề nếp và nội quy nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Chất lượng đầu vào ở các môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh khá tốt, nhiều học sinh có ý chí phấn đấu tốt.

5.2. Khó khăn

Một số ít cán bộ, giáo viên ngại đổi mới, một số chưa chủ động trong công việc, một số còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý và trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực người học theo yêu cầu của chương trình GDPT.

Tồn tại việc thừa, thiếu giáo viên cục bộ, các bộ môn và hoạt động còn thiếu giáo viên như: Lịch sử, Địa lý, GDDP, hoạt động trải nghiệm; các môn thừa giáo

viên như Ngữ văn, tiếng Anh, tiếng Pháp dẫn đến phân công giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

Bộ phận phụ trách chuyên môn và việc sinh hoạt chuyên môn của các tổ chưa chủ động đi vào chiều sâu, còn phụ thuộc nhiều vào sự đôn đốc, kiểm tra, đánh giá của Lãnh đạo nhà trường.

Một số giáo viên ý thức trách nhiệm chưa cao, việc tự học, tự rèn luyện chưa hiệu quả, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chưa rõ nét; một số giáo viên chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh hoặc quản lý học sinh trong giờ học chưa tốt, còn để học sinh không tập trung vào việc học và các hoạt động học tập; năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều;

Do nằm gần trường THPT Chuyên Hạ Long và địa bàn tuyển sinh của nhà trường cũng là các trường mà hầu hết học sinh có nhu cầu thi tuyển vào trường THPT Chuyên hạ Long vì vậy nhà trường không tuyển sinh được những học sinh xuất sắc. Do vậy công tác Bồi dưỡng mũi nhọn gặp nhiều khó khăn.

Số lượng học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều, việc giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật còn nhiều khó khăn.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu phấn đấu

1. Mục tiêu

- Đáp ứng được mục tiêu của Chương trình GDPT 2018 là giúp học sinh tiếp tục phát triển phẩm chất và năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng tự học, ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh bản thân để tiếp tục học lên đại học, cao đẳng hoặc trung cấp hoặc học các ngành nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động; khả năng thích ứng với thay đổi trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa, xây dựng trường học an toàn, dân chủ, kỉ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Hoàn thành nhiệm vụ với chủ đề năm “ ***Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo***”.

2. Các chỉ tiêu thực hiện

2.1. Đối với học sinh

- *Chất lượng Đại trà:* Trên 80% xếp loại học tập Tốt , còn lại là học tập Khá, không có xếp loại học tập đạt và chưa đạt; Trên 96% xếp loại rèn luyện Tốt còn lại là rèn luyện Khá, không có rèn luyện đạt và chưa đạt.

- Tốt nghiệp: Đủ 100%; Đại học: Đủ trên 96% nguyện vọng 1.

- *Chất lượng Mũi nhọn:*

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh: Tổng giải 95 (Trong đó: Nhất 10; Nhì 25; Ba 30; Khuyến khích: 30), cụ thể: Toán 8 giải; Vật lý 9 giải; Hóa học 10 giải; Sinh học 9 giải; Tin học 6 giải; Văn 6 giải; Lịch sử 8 giải; Địa lí 10 giải; Tiếng Anh 12 giải; Tiếng Pháp 12 giải; GDKTPL 5 giải.

+ Học sinh giỏi Quốc gia: Tổng 8 giải – Phần đầu có giải Nhất (trong đó: Tiếng Pháp 6 giải, Tiếng Anh 2 giải).

- *Khoa học kỹ thuật:* Khu vực: 01 giải; Cấp tỉnh 03 giải, có sản phẩm dự thi cấp Quốc gia.

- *Hoạt động phong trào (Văn nghệ, thể dục thể thao):* Khu vực: 01 giải; Cấp Quốc gia: 02 giải; Cấp tỉnh: 15 giải.

2.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Giáo viên giỏi cấp Cơ sở: 75 người; Giáo viên chủ nhiệm giỏi 10 người.

- Xếp loại viên chức: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ - 20%, Hoàn thành tốt nhiệm vụ – trên 90%, Hoàn thành nhiệm vụ - dưới 10%. Không hoàn thành nhiệm vụ - 0%.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Xếp loại tốt – trên 40%, Xếp loại Khá – trên 50%, Xếp loại TB – 0%.

2.3. Đối với tập thể

- Nhà trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công tác Chuyên đổi số: Đạt mức độ 3.

III. Các nhiệm vụ cụ thể năm học 2024-2025

1. Nhiệm vụ triển khai chương trình giáo dục trung
2. Nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế học đường, công tác học sinh, công tác chủ nhiệm lớp (bao gồm cả GD học sinh khuyết tật)
3. Nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục
4. Nhiệm vụ công tác pháp chế
5. Nhiệm vụ UDCNTT, CDS và thống kê giáo dục
6. Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên và CBQL
7. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường cải cách hành chính

8. Triển khai các phong trào thi đua, đánh giá thi đua, đánh giá viên chức, đánh giá CBGV theo chuẩn nghề nghiệp
 9. Kiểm tra nội bộ trường học, phòng chống tham nhũng lãng phí
 10. Công tác công khai, thực hiện dân chủ
 11. Công tác lao động, quản lý CSVC, trang thiết bị dạy học
 12. Công tác tài chính, hành chính, văn phòng
- (Từng nhiệm vụ có kế hoạch cụ thể kèm theo)*

IV. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học

4.1. Nhiệm vụ triển khai chương trình giáo dục trung học

- Thực hiện đầy đủ kế hoạch năm học, nghiên cứu cập nhật chương trình học.
- Nâng cao chất lượng giáo viên, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.
- Cải thiện cơ sở hạ tầng, trang sầm CSVC, thiết bị.
- Tạo môi trường học tập tích cực.
- Áp dụng các phương pháp dạy học và học tập tích cực.
- Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá thường xuyên, liên tục.
- Định hướng nghề nghiệp và Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

4.2. Nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế học đường, công tác học sinh, công tác chủ nhiệm lớp (bao gồm cả GD học sinh khuyết tật)

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam; tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh; nâng cao nhận thức, chất lượng hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật và hành vi nghiêm túc thực hiện pháp luật của CB, GV, NV và học sinh

Tăng cường phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống và công tác học sinh; phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ; xây dựng trường học hạnh phúc; tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động, đặc biệt đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông để nâng cao nhận thức của CB, GV, NV và học sinh, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy và chính

quyền, xác định chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống và công tác học sinh là nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị hàng năm của nhà trường.

Tăng cường công tác phối hợp với các đoàn thể, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh với nhà trường trong triển khai thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và giáo dục pháp luật trong học sinh; công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về nhiệm vụ chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống và công tác học sinh năm học 2024-2025.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao (GDTC, HĐTT) cho học sinh; lựa chọn hình thức vận động phù hợp với đối tượng học sinh nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ.

Tiếp tục duy trì, ổn định và nâng cao chất lượng công tác GDTC, HĐTT học sinh gắn kết với nội dung môn Giáo dục thể chất thuộc chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Tăng cường công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh, đuối nước; các biện pháp hỗ trợ, phòng, tránh bạo lực học đường.

4.3. Nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục

Để quản lý được chất lượng giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục, cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý chất lượng bên trong của nhà trường một cách đồng bộ từ xác định chuẩn đầu ra, quản lý chuẩn đầu vào, quản lý quá trình thực hiện giáo dục và điều chỉnh môi trường giáo dục phù hợp với chuẩn của chương trình giáo dục và phù hợp với bối cảnh, điều kiện thực tiễn của nhà trường. Bao gồm các biện pháp sau:

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục
- Quản lý quá trình giáo dục: Tổ chức triển khai chương trình giáo dục, quy chế, kế hoạch giáo dục của nhà trường; tổ chức quản lý việc xây dựng kế hoạch học tập của học sinh; tổ chức quản lý việc thực hiện kế hoạch học tập của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra
- Tổ chức điều tra thông tin phản hồi và theo dõi sự tiến bộ của học sinh theo chuẩn đầu ra.
- Tổ chức tự đánh giá và sử dụng kết quả tự đánh giá nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tổ chức xây dựng và tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của nhà trường.

4.4. Nhiệm vụ công tác pháp chế

Về tổ chức pháp chế: Tiếp tục kiện toàn tổ chức pháp chế tại đơn vị; tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác pháp chế nhằm nâng cao chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ người làm công tác pháp chế trong trường; tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ pháp chế do Bộ GDĐT, Sở Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan tổ chức.

Về công tác xây dựng VBQPPL: Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy tắc, nội quy ... của nhà trường; tham gia góp ý đầy đủ, có chất lượng đối với các dự thảo VBQPPL liên quan đến lĩnh vực giáo dục do các cơ quan, đơn vị khác soạn thảo theo quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL; phối hợp triển khai nghiên cứu xây dựng Luật Nhà giáo và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực GDĐT.

Về công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: Tiếp tục triển khai công tác tự kiểm tra, xử lý VBQPPL trong lĩnh vực giáo dục do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành; thực hiện tự kiểm tra, xử lý văn bản cá biệt có chứa quy phạm pháp luật do Sở GDĐT ban hành; chủ động và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát VBQPPL trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với các văn bản cấp trên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản; triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023 đảm bảo tiến độ, chất lượng theo hướng dẫn của UBND cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan; báo cáo Sở GDĐT về kết quả kiểm tra, xử lý VBQPPL có liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

Về công tác tuyên truyền, PBGDPL: Tiếp tục tổ chức phổ biến kịp thời, thường xuyên chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định mới liên quan đến lĩnh vực GDĐT, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành; đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho người học; tăng cường sự phối hợp giữa ngành giáo dục, ngành tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai công tác PBGDPL; Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam 09/11 gắn với việc tổng kết 10 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện các VBQPPL về giáo dục, các văn bản chỉ đạo của ngành; kết hợp chặt chẽ giữa công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật với tăng cường hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

4.5. Nhiệm vụ UDCNTT, CDS và thống kê giáo dục

- Tích hợp công nghệ vào chương trình học: Sử dụng các phần mềm học tập, nền tảng trực tuyến để giảng dạy, giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách đa dạng và hấp dẫn.

- Đào tạo giáo viên về CNTT: Tham gia/tổ chức các khóa bồi dưỡng cho giáo viên về các công cụ giảng dạy số và phương pháp sử dụng hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu học sinh: Sử dụng phần mềm quản lý để theo dõi thông tin học sinh, điểm số, và lịch học, giúp tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Thu thập dữ liệu định kỳ: Xây dựng hệ thống thu thập và phân tích dữ liệu về kết quả học tập, tỷ lệ tốt nghiệp, và các chỉ tiêu khác để phục vụ cho việc đánh giá chất lượng giáo dục.

- Phân tích dữ liệu để cải thiện chất lượng: Sử dụng dữ liệu thống kê để xác định điểm mạnh và điểm yếu trong giảng dạy, từ đó có biện pháp khắc phục.

- Tập huấn, tuyên truyền thường xuyên: Để hình thành kỹ năng sử dụng Internet an toàn và hiệu quả cho học sinh.

- Thực hiện khảo sát định kỳ: Lấy ý kiến của học sinh, giáo viên và phụ huynh về hiệu quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số để có kế hoạch cải tiến.

4.6. Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên và CBQL

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ giáo viên.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để phát triển phẩm chất năng lực: Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên đáp ứng Chương trình GDPT 2018; bồi dưỡng và rèn luyện đạo đức, phong cách, trách nhiệm nhà giáo cho CBQL, giáo viên, nhân viên; bồi dưỡng công tác giáo viên chủ nhiệm và công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán đủ phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Xây dựng môi trường tạo động lực, phát triển chăm lo đội ngũ giáo viên: Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng trên chuẩn; nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; tổ chức các hoạt động thi đua đổi mới, sáng tạo trong dạy học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đổi mới đánh giá, xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

4.7. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường cải cách hành chính

- Đánh giá lại các quy trình hiện tại, loại bỏ những bước không cần thiết, đơn giản hóa thủ tục.

- Chuyển đổi số trong quản lý hành chính: Áp dụng phần mềm quản lý học sinh, quản lý điểm số và hồ sơ trực tuyến để tiết kiệm thời gian và tăng tính chính xác.

- Tham gia các khóa bồi dưỡng cho cán bộ quản lý về kỹ năng lãnh đạo, quản lý thời gian và sử dụng công nghệ thông tin.

- Công khai thông tin: Đảm bảo thông tin về các hoạt động, quyết định của trường được công khai minh bạch, dễ dàng tiếp cận cho phụ huynh và học sinh

4.8. Triển khai các phong trào thi đua, đánh giá thi đua, đánh giá viên chức, đánh giá CBGV theo chuẩn nghề nghiệp

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

4.9. Kiểm tra nội bộ trường học, phòng chống tham nhũng lãng phí

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ: theo quy định điều lệ, lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ.

- Công tác tuyển sinh: Thực hiện đúng quy định hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ: Thực hiện đúng quy định, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ đủ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ biện pháp nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định. Thực hiện tốt các chế độ công khai trong hoạt động, quản lý, minh bạch trong thu chi tài chính, sử dụng tài sản của nhà nước. Triển khai và thực hiện đạt các nhiệm vụ theo kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022, 2023 đề ra.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, chủ động giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương, nhằm kịp thời phát hiện ngăn chặn những dấu hiệu vi phạm; giám sát thường xuyên việc quản lý, sử dụng tài chính cơ quan, việc thực hiện chính sách, pháp luật, nghị quyết hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2023-2024; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến viên chức, người lao động của đơn vị.

4.10. Công tác công khai, thực hiện dân chủ

Tiếp tục triển khai quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính

sách pháp luật của nhà nước về thực hiện công khai, dân chủ ở cơ sở. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế của cơ quan như: Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ cơ sở; Quy chế thi đua, khen thưởng và Quy chế nâng lương...; đổi mới phương pháp, gợi ý, định hướng nội dung, tạo điều kiện để viên chức, người lao động trong cơ quan mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

4.11. Công tác lao động, quản lý CSVC, trang thiết bị dạy học

- Lập kế hoạch chi tiết về việc sử dụng, bảo trì và nâng cấp CSVC.
- Thực hiện Kế hoạch lao động trong năm học.
- Tuyên truyền để nâng cao nhận thức của học sinh về việc giữ gìn và bảo vệ CSVC.
- Thực hiện đúng qui định cho việc tiếp nhận, sử dụng và trả lại trang thiết bị.
- Thiết lập các biểu mẫu để theo dõi tình trạng CSVC và thiết bị.
- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong việc duy trì CSVC.
- Đề xuất ngân sách cho việc mua sắm, nâng cấp thiết bị dạy học cần thiết và phù hợp với chương trình và phù hợp với năng lực của nhà trường
- Áp dụng phần mềm quản lý để theo dõi tình trạng và số lượng thiết bị.
- Định kỳ tổ chức các cuộc kiểm kê và đánh giá tình trạng CSVC và thiết bị

4.12. Công tác tài chính, hành chính, văn phòng

- Rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan đơn vị; thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản cơ quan; thanh quyết toán thu, chi tài chính theo đúng quy định và thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan; thực hiện phân phối thu nhập tăng thêm trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện công tác kiểm kê, quản lý tài sản công theo quy định. Bảo quản, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

- Xây dựng phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách năm theo quy định.

- Thực hiện đúng quy định các khoản thu trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; việc thu, chi trong nhà trường.
- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra về tài chính, ngân sách.
- Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài sản của nhà trường theo thẩm quyền.

Trên đây là kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học năm học 2024-2025 của trường THPT Hòn Gai. Các tổ chuyên môn và văn phòng xây dựng kế hoạch triển khai và báo cáo hàng tháng (trước ngày 30 hàng tháng), báo cáo kỳ 1 (trước ngày 15/01/2025), báo cáo năm học (trước ngày 05/6/2025) về lãnh đạo nhà trường (theo quyết định số 104/QĐ-THPTHG ngày 05/8/2024 về việc phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo trường THPT Hòn Gai)/.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- CD, ĐTN nhà trường (để p/h);
- Các PHT (để chỉ đạo);
- Các tổ CM, VP (để t/h);
- Website của nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG**Vũ Thị Phượng**